

Số: **2213** QĐ-BTC

Hà Nội, ngày **29** tháng **6** năm **2025**

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt điều chỉnh nhiệm vụ và dự toán kinh phí triển khai ứng dụng công nghệ thông tin năm 2025 của Kho bạc Nhà nước

BỘ TRƯỞNG BỘ TÀI CHÍNH

Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước ngày 25/6/2015;

Căn cứ Luật Quản lý, sử dụng tài sản công ngày 21/6/2017;

Căn cứ Luật số 56/2024/QH15 ngày 29/11/2024 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán, Luật Kế toán, Luật Kiểm toán độc lập, Luật Ngân sách Nhà nước, Luật Quản lý, sử dụng tài sản công, Luật Quản lý thuế, Luật Thuế thu nhập cá nhân, Luật Dự trữ Quốc gia, Luật xử lý vi phạm hành chính;

Căn cứ Nghị định số 29/2025/NĐ-CP ngày 24/02/2025 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tài chính;

Căn cứ Nghị định số 50/2025/NĐ-CP ngày 28/02/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định quy định chi tiết một số điều của Luật quản lý, sử dụng tài sản công; Nghị định số 151/2017/NĐ-CP ngày 26/12/2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công; Nghị định số 114/2024/NĐ-CP ngày 15/9/2024 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 151/2017/NĐ-CP;

Căn cứ Nghị định số 73/2019/NĐ-CP ngày 05/9/2019 của Chính phủ quy định quản lý đầu tư ứng dụng công nghệ thông tin sử dụng nguồn vốn ngân sách nhà nước; Nghị định số 82/2024/NĐ-CP ngày 10/7/2024 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 73/2019/NĐ-CP ngày 05/9/2019 của Chính phủ quy định quản lý đầu tư ứng dụng công nghệ thông tin sử dụng nguồn vốn ngân sách nhà nước;

Căn cứ Nghị định số 98/2025/NĐ-CP ngày 06/5/2025024 của Chính phủ quy định việc lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán chi thường xuyên ngân sách nhà nước để mua sắm, sửa chữa, cải tạo, nâng cấp tài sản, trang thiết bị; chi thuê hàng hóa, dịch vụ; sửa chữa, cải tạo, nâng cấp, mở rộng, xây dựng mới hạng mục công trình trong các dự án đã đầu tư xây dựng và các nhiệm vụ cần thiết khác;

Căn cứ Quyết định số 1523/QĐ-TTg ngày 06/12/2024 của Thủ tướng Chính phủ về việc giao chi tiết dự toán ngân sách nhà nước năm 2025;

Căn cứ Quyết định số 899/QĐ-BTC ngày 19/4/2024 của Bộ Tài chính ban

hành quy định phân cấp quản lý tài chính, tài sản công, đầu tư xây dựng, ứng dụng công nghệ thông tin và kiểm tra, kiểm toán nội bộ của Bộ Tài chính;

Căn cứ Công văn của Bộ Tài chính số 3761/BTC-KHTC ngày 25/3/2025 về việc phân cấp quản lý tài chính, tài sản công, đầu tư xây dựng, ứng dụng công nghệ thông tin và kiểm tra, kiểm toán nội bộ của Bộ Tài chính;

Theo đề nghị của Giám đốc Kho bạc Nhà nước và Cục trưởng Cục Kế hoạch - Tài chính.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt điều chỉnh, bổ sung nhiệm vụ và dự toán kinh phí triển khai ứng dụng công nghệ thông tin năm 2025 của Kho bạc Nhà nước theo Phụ lục đính kèm.

Điều 2. Giám đốc Kho bạc Nhà nước chịu trách nhiệm về nhiệm vụ, dự toán kinh phí đơn vị đề xuất và triển khai thực hiện nhiệm vụ khi được cấp có thẩm quyền phê duyệt giao dự toán theo đúng quy định của pháp luật, đảm bảo công khai, minh bạch và không để xảy ra thất thoát, lãng phí, tiêu cực.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Bộ Tài chính, Cục trưởng Cục Kế hoạch - Tài chính, Giám đốc Kho bạc Nhà nước và Thủ trưởng các đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ trưởng Nguyễn Văn Thắng (để báo cáo);
- Các Vụ: KTN, NSNN;
- Lưu: VT, KHTC. *u* (03)

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**



Nguyễn Đức Tâm

Phụ lục I
ĐIỀU CHỈNH NHIỆM VỤ VÀ DỰ TOÁN TRIỂN KHAI ỨNG DỤNG CÔNG NGHỆ THÔNG TIN NĂM 2025

Đơn vị: Kho bạc Nhà nước

(Kèm theo Quyết định số 2213 QĐ-BTC ngày 29/6/2025 của Bộ Tài chính)

Đơn vị: Triệu đồng

TT	Nội dung	Dự toán năm 2025 đã được phê duyệt tại QĐ số 1331/QĐ-BTC ngày 11/4/2025 và QĐ số 1333/QĐ-BTC ngày 11/4/2025				Dự toán năm 2025 phê duyệt điều chỉnh				Chênh lệch dự toán năm 2025	Thời gian thực hiện	Ghi chú
		Tổng mức dự toán	Dự toán bổ trí lũy kế đến hết năm 2024	Dự toán năm 2025	Dự kiến bổ trí tiếp theo	Tổng mức dự toán	Dự toán bổ trí lũy kế đến hết năm 2024	Dự toán năm 2025	Dự kiến bổ trí tiếp theo			
1	2	3	4	5	6=3-4-5	7	8	9	10=7-8-9	11=5-9	12	13
	TỔNG CỘNG	299.542	99.303	55.613	135.651	299.542	99.103	27.806	172.633	-27.807		
	Ban Công nghệ thông tin và Chuyển đổi số	299.542	99.303	55.613	135.651	299.542	99.103	27.806	172.633	-27.807		
	Thuê dịch vụ CNTT	299.542	99.303	55.613	135.651	299.542	99.103	27.806	172.633	-27.807		
1	Kênh truyền trực tiếp từ KBNN đến địa điểm dự phòng để phục vụ sao lưu dữ liệu năm 2020 - 2025	9.054	8.904	150	0	9.054	8.904	150	0	0	2020-2025	
2	Thuê kênh truyền đồng bộ và kênh truyền kết nối các ngân hàng tại môi trường dự phòng của Kho bạc Nhà nước	3.899	1.170	780	1.949	3.899	1.170	780	1.949	0	2023-2028	
3	Thuê kênh truyền kết nối các Ngân hàng tại môi trường sản xuất, kênh truyền Internet cho người sử dụng cơ quan KBNN	3.003	0	300	2.703	3.003		300	2.703	0	2025-2030	
4	Thuê thiết bị Hạ tầng truyền thông tại các KBNN tỉnh, thành phố	21.017	14.712	4.204	2.101	21.017	14.712	2.102	4.203	-2.102	2021-2026	
5	Thuê thiết bị, phần mềm giám sát và nhân sự giám sát vận hành, quản trị hệ thống, xử lý sự cố một số ứng dụng của Kho bạc Nhà nước	17.952	5.386	3.591		17.952	5.386	1.795	10.771	-1.796	2023-2028	
6	Thuê hạ tầng an toàn bảo mật chống tấn công từ Internet cho các ứng dụng nghiệp vụ của KBNN	23.293	16.276	4.659	2.358	23.293	16.276	2.300	4.717	-2.359	2021-2026	
7	Thuê kênh truy cập Internet tại môi trường sản xuất (kèm theo thiết bị Router) và môi trường dự phòng để phục vụ các ứng dụng của KBNN kết nối trên Internet	5.874	3.715	1.175	984	5.874	3.715	984	1.175	-191	2021-2026	
8	Thuê dịch vụ chương trình quản lý, kiểm soát chi đầu tư đáp ứng yêu cầu về quản lý, kiểm soát chứng từ chi đầu tư qua KBNN (gọi là ĐTKB-GD)	13.789	6.886	2.754	4.149	13.789	6.886	1.375	5.528	-1.379	2020-2027	
9	Dịch vụ kênh truyền và chỗ đặt thiết bị Trung tâm tỉnh thuộc hạ tầng truyền thông giai đoạn 2023 - 2025	78.299	42.054	26.000	10.245	78.299	42.054	18.000	18.245	-8.000	2023-2026	
10	Thuê Trung tâm dữ liệu Kho bạc Nhà nước	92.361	100	5.000	87.261	92.361	0	10	92.351	-4.990	2025-2030	
11	Thuê dịch vụ giám sát an toàn hệ thống thông tin và định kỳ diễn tập ứng cứu sự cố khẩn cấp an toàn thông tin	31.001	100	7.000	23.901	31.001	0	10	30.991	-6.990	2025-2028	

***Ghi chú:**

- Nguồn kinh phí thực hiện: Ngân sách Nhà nước;

- Phụ lục này thay thế Phụ lục III Quyết định số 1331/QĐ-BTC ngày 11/4/2025 của Bộ Tài chính về việc phê duyệt nhiệm vụ và dự toán kinh phí triển khai ứng dụng công nghệ thông tin năm 2025.

4



Phụ lục II
NHIỆM VỤ VÀ DỰ TOÁN KINH PHÍ TRIỂN KHAI ỨNG DỤNG CÔNG NGHỆ THÔNG TIN NĂM 2025
Đơn vị: Kho bạc Nhà nước
(Kèm theo Quyết định số 2213/QĐ-BTC ngày 29/6/2025 của Bộ Tài chính)

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Nội dung	Tổng mức dự toán	Dự toán bổ trí lũy kế đến hết năm 2024	Dự toán năm 2025	Dự kiến bổ trí tiếp theo	Thời gian thực hiện	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)=(3)-(4)-(5)	(7)	(8)
	TỔNG CỘNG	22.115	0	1.142	20.973		
I	Dự án CNTT	0	0	0	0		
II	Các hoạt động ứng dụng CNTT không lập dự án	22.115	0	1.142	20.973		
1	Ban Công nghệ thông tin và chuyển đổi số	21.013	0	40	20.973		
	Nâng cấp, mở rộng các chương trình, ứng dụng của KBNN phục vụ sắp nhập địa bàn hành chính và sắp xếp lại hệ thống KBNN đồng bộ với việc sắp xếp đơn vị hành chính	8.000	0	10	7.990	2025-2026	
	Nâng cấp, mở rộng hệ thống ứng dụng Tổng kế toán đáp ứng một số văn bản quy phạm pháp luật	2.500	0	10	2.490	2025-2026	
	Quản trị, vận hành, hỗ trợ kỹ thuật và bảo trì phần mềm dịch vụ công trực tuyến Kho bạc Nhà nước	5.234	0	10	5.224	2025-2028	
	Quản trị, vận hành, hỗ trợ kỹ thuật và bảo trì phần mềm Kho dữ liệu thống kê, phân tích nghiệp vụ	5.279	0	10	5.269	2025-2028	
2	Kho bạc Nhà nước khu vực II						
	Dịch vụ di chuyển thiết bị công nghệ thông tin tại phòng máy chủ tỉnh về phòng máy chủ Kho bạc Nhà nước khu vực II	76		76	0	2025	
3	Kho bạc Nhà nước khu vực III						
	Dịch vụ di chuyển thiết bị công nghệ thông tin tại phòng máy chủ tỉnh về phòng máy chủ Kho bạc Nhà nước khu vực III	38		38	0	2025	
4	Kho bạc Nhà nước khu vực IV						
	Dịch vụ di chuyển thiết bị công nghệ thông tin tại phòng máy chủ tỉnh về phòng máy chủ Kho bạc Nhà nước khu vực IV	38		38	0	2025	
5	Kho bạc Nhà nước khu vực V						
	Dịch vụ di chuyển thiết bị công nghệ thông tin tại phòng máy chủ tỉnh về phòng máy chủ Kho bạc Nhà nước khu vực V	76		76	0	2025	

STT	Nội dung	Tổng mức dự toán	Dự toán bố trí lũy kế đến hết năm 2024	Dự toán năm 2025	Dự kiến bố trí tiếp theo	Thời gian thực hiện	Ghi chú
6	Kho bạc Nhà nước khu vực VI						
	Dịch vụ di chuyển thiết bị công nghệ thông tin tại phòng máy chủ tỉnh về phòng máy chủ Kho bạc Nhà nước khu vực VI	38		38	0	2025	
7	Kho bạc Nhà nước khu vực VII						
	Dịch vụ di chuyển thiết bị công nghệ thông tin tại phòng máy chủ tỉnh về phòng máy chủ Kho bạc Nhà nước khu vực VII	38		38	0	2025	
8	Kho bạc Nhà nước khu vực VIII						
	Dịch vụ di chuyển thiết bị công nghệ thông tin tại phòng máy chủ tỉnh về phòng máy chủ Kho bạc Nhà nước khu vực VIII	114		114	0	2025	
9	Kho bạc Nhà nước khu vực IX						
	Dịch vụ di chuyển thiết bị công nghệ thông tin tại phòng máy chủ tỉnh về phòng máy chủ Kho bạc Nhà nước khu vực IX	38		38	0	2025	
10	Kho bạc Nhà nước khu vực XII						
	Dịch vụ di chuyển thiết bị công nghệ thông tin tại phòng máy chủ tỉnh về phòng máy chủ Kho bạc Nhà nước khu vực XII	38		38	0	2025	
11	Kho bạc Nhà nước khu vực XIII						
	Dịch vụ di chuyển thiết bị công nghệ thông tin tại phòng máy chủ tỉnh về phòng máy chủ Kho bạc Nhà nước khu vực XIII	38		38	0	2025	
12	Kho bạc Nhà nước khu vực XIV						
	Dịch vụ di chuyển thiết bị công nghệ thông tin tại phòng máy chủ tỉnh về phòng máy chủ Kho bạc Nhà nước khu vực XIV	76		76	0	2025	
13	Kho bạc Nhà nước khu vực XV						
	Dịch vụ di chuyển thiết bị công nghệ thông tin tại phòng máy chủ tỉnh về phòng máy chủ Kho bạc Nhà nước khu vực XV	76		76	0	2025	
14	Kho bạc Nhà nước khu vực XVI						
	Dịch vụ di chuyển thiết bị công nghệ thông tin tại phòng máy chủ tỉnh về phòng máy chủ Kho bạc Nhà nước khu vực XVI	76		76	0	2025	
15	Kho bạc Nhà nước khu vực XVII						
	Dịch vụ di chuyển thiết bị công nghệ thông tin tại phòng máy chủ tỉnh về phòng máy chủ Kho bạc Nhà nước khu vực XVII	38		38	0	2025	
16	Kho bạc Nhà nước khu vực XVIII						
	Dịch vụ di chuyển thiết bị công nghệ thông tin tại phòng máy chủ tỉnh về phòng máy chủ Kho bạc Nhà nước khu vực XVIII	76		76	0	2025	

STT	Nội dung	Tổng mức dự toán	Dự toán bố trí lũy kế đến hết năm 2024	Dự toán năm 2025	Dự kiến bố trí tiếp theo	Thời gian thực hiện	Ghi chú
17	Kho bạc Nhà nước khu vực XIX						
	Dịch vụ di chuyển thiết bị công nghệ thông tin tại phòng máy chủ tỉnh về phòng máy chủ Kho bạc Nhà nước khu vực XIX	152		152	0	2025	
18	Kho bạc Nhà nước khu vực XX						
	Dịch vụ di chuyển thiết bị công nghệ thông tin tại phòng máy chủ tỉnh về phòng máy chủ Kho bạc Nhà nước khu vực XX	76		76	0	2025	

Ghi chú:

- Nguồn kinh phí thực hiện: Ngân sách Nhà nước.

✓